

Số: 1809-2023/CBTT-HAH

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
- Mã chứng khoán : HAH
- Địa chỉ : Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.39877515
- Fax : 024.39444022
- Email : info@haiants.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

“Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 28/9/2023” của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/09/2023 tại đường dẫn www.haiants.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết Hội đồng Quản trị
ngày 28/09/2023

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Ngọc Minh

Số: 0609-2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

V/v: Thông qua phương án cho Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An vay vốn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc cho Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An vay vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với các nội dung cơ bản như sau:

- Mục đích: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An
- Số tiền vay: không quá 37.000.000.000 (Ba mươi bảy tỷ) đồng
- Thời gian vay: 24 tháng
- Lãi suất: 7%/năm

Điều 2. Thông qua dự thảo Hợp đồng vay vốn ký giữa Công ty và Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An.

Điều 3. Giao ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Điều 1, 2 Nghị quyết này và thực hiện thủ tục để ký kết hợp đồng vay vốn và bất kỳ chứng từ và thỏa thuận cần thiết có liên quan nào khác (như được sửa đổi, bổ sung, ký mới hoặc gia hạn vào từng thời điểm) với Công ty TNHH Liên doanh Zim Hải An để hoàn tất các giao dịch theo hợp đồng vay vốn.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THANH HẢI

Số: 0509-2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện 8 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện năm 2023 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (5)/(4) (%)	Tỷ lệ (6)/(4) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Tổng sản lượng	TEU	1.006.000	667.982	1.084.953	66,40	107,85
	- Khai thác cảng	TEU	418.000	267.486	443.786	63,99	106,17
	- Khai thác tàu	TEU	396.000	260.572	425.622	65,71	107,48
	- Sản lượng Depot	TEU	192.000	139.924	215.545	72,99	112,26
2	Tổng Doanh thu	Triệu VNĐ	2.960.000	1.946.609	2.668.772	65,78	90,16
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty mẹ	Triệu VNĐ	492.000	288.104	400.166	58,54	81,33

Điều 2. Phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch năm 2023 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (đã điều chỉnh)	Tỷ lệ (5)/(4) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng sản lượng	TEU	1.006.000	1.086.000	107,93
	- Khai thác cảng	TEU	418.000	444.000	106,22
	- Khai thác tàu	TEU	396.000	426.000	107,43
	- Sản lượng Depot	TEU	192.000	216.000	112,67

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (đã điều chỉnh)	Tỷ lệ (6)/(4) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tổng Doanh thu	Triệu VND	2.960.000	2.668.772	90,19
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty mẹ	Triệu VND	492.000	400	81,28

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu QHCE.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



VŨ THANH HẢI



Số: 0709-2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

**V/v: Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
năm 2023 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (“Quốc Hội”) thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”) được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 153 (“**Nghị Định 65**”) và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 sửa đổi bổ sung và ngưng hiệu lực một số điều của Nghị định 153 và Nghị định 65 (“**Nghị Định 08**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị Định 155**”);
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông Tư 122**”);
- Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (“**Điều Lệ Công Ty**”);
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (“**Nghị Quyết số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ**”);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0209-2023/NQ-HĐQT ngày 11/09/2023 về việc thông qua chi tiết một số nội dung trong phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (“**Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0209-2023/NQ-HĐQT ngày 11/09/2023**”);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0309-2023/NQ-HĐQT ngày 11/09/2023 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ (“**Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0309-2023/NQ-HĐQT ngày 11/09/2023**”).

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”) và thông qua việc Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ (“**Trái Phiếu**”) theo Phương Án Phát Hành.

Điều 2: Phê duyệt phương án về kế hoạch sử dụng vốn và bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu được nêu tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3: Phê duyệt việc đăng ký giao dịch Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 4: Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các nội dung liên quan đến việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu như sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) quyết định tất cả các vấn đề các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương Án Phát Hành này và (ii) quyết định về việc sửa đổi các vấn đề các nội dung được nêu tại Phương Án Phát Hành này theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến Trái Phiếu hoặc để phù hợp với các quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận với Nhà Đầu Tư.
2. Lựa chọn, chỉ định, và/hoặc thay thế các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, đại lý quản lý tài sản bảo đảm (nếu có), Công ty thẩm định giá, Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu...
3. Quyết định nội dung các tài liệu giao dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty theo Trái Phiếu, các tài liệu giao dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan.
4. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu.
5. Ký kết, chuyển giao và quyết định việc sửa đổi, thay thế các tài liệu giao dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Công ty trong các tài liệu giao dịch;
6. Ký kết và/hoặc chuyển giao, sửa đổi, thay thế tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và hoặc chuyển giao bởi Công ty trong các tài liệu giao dịch.
7. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các việc sau đây: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu.
8. Quyết định các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái Phiếu lưu hành.

Điều 5: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 6: Hủy bỏ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0209-2023/NQ-HĐQT ngày 11/09/2023, đồng thời thay thế hoàn toàn bằng Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhân:

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP, QHCD.



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 0709-2023/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An)*

Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 (sau đây gọi là “**Phương Án Phát Hành**”) của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (sau đây gọi là “**HAH**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**Công ty**”) được sử dụng làm cơ sở cho việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2023 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**” hoặc “**Trái Phiếu Chuyển Đổi**”) của HAH.

Phương Án Phát Hành này gồm cả nội dung phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi thông qua chào bán riêng lẻ và phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An;
- Tên tiếng Anh: HaiAn Transport and Stevedoring JSC;
- Tên viết tắt: HAIANTS., JSC
- Mã chứng khoán: HAH
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần;
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009, thay đổi lần thứ 16 ngày 25 tháng 08 năm 2023 (như được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Vốn điều lệ: 1.055.168.810.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi lăm tỷ một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*);
- Tổng số cổ phần: 105.516.881 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

2. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung chủ yếu vào các ngành nghề sau:

- Bốc xếp, giao nhận, bảo quản hàng hóa tại cảng.
- Vận tải đường thủy, đường bộ, môi giới, dịch vụ đại lý tàu biển.
- Dịch vụ xuất nhập khẩu, kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
- Vệ sinh, sửa chữa container.
- Lai dắt, hỗ trợ tàu biển.
- Dịch vụ giao nhận, nâng hạ hàng hóa, hải quan.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, hoạt động đóng gói liên quan đến vận tải.
- Khai thác vận tải container đường biển.
- Quản lý an toàn và kỹ thuật tàu biển.
- Cung cấp các dịch vụ logistics: vận tải đa phương thức hàng nội địa, kho CFS và phân phối hàng hóa; đại lý hãng tàu quốc tế và nội địa...
- Khai thác dự án Depot - Trung tâm phân phối hàng hóa tại khu vực Hải Phòng.
- Cung cấp dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trọn gói từ kho đến kho chuyên tuyến nội địa.

3. Thông tin về số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán:

- Người thụ hưởng: Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An

- Số tài khoản: 0031000317662
- Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng vào mục đích để đầu tư đóng tàu mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- 1.1 Phù hợp nội dung Nghị Quyết số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ, về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu nhằm những mục đích để đầu tư đóng tàu mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội Đồng Quản Trị quyết định dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ để đầu tư tàu đóng mới số hiệu HCY-266 và các chi phí phát sinh liên quan đến việc đưa tàu HCY-266 vào hoạt động, cụ thể như trình bày tại mục 1.2 dưới đây.
- 1.2 Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ này sẽ được sử dụng cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị thanh toán dự kiến (triệu VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Thanh toán tiền đặt đóng tàu HCY-266 theo Hợp đồng đóng tàu số HC2021-19	476.840	Quý 4/2023 - Quý 1/2024
2	Chi phí quản lý giám sát, chi phí trang bị ban đầu cho tàu HCY-266 (bao gồm: lắp đặt trang thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện dùng cho vệ tinh VSAT, cung cấp lashing gear, chi phí nhiên liệu, dầu nhớt...)	25.000	Quý 1/2024
	Tổng cộng	501.840	

- 1.3 Trong trường hợp lộ trình huy động vốn thu được từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo hợp đồng Hợp đồng đóng tàu số HC2021-19, HĐQT Công ty sẽ linh động phân bổ nguồn vốn tự có khác của công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến hạn cho các mục (1) và (2) nói trên và phát sinh trong giai đoạn từ khi ban hành Nghị Quyết này tới trước thời điểm hoàn tất huy động vốn từ đợt chào bán. Đồng thời, HĐQT sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các khoản thanh toán đã được thanh toán bằng nguồn vốn tự có khác như đề cập ở trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn là đầu tư tàu mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 1.4 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc căn cứ tình hình thực tế có thể linh hoạt sử dụng tiền huy động từ đợt chào bán trái phiếu để trang bị thêm cho tàu HCY-266 nếu phát sinh.

2. Tình trạng pháp lý của dự án

Căn cứ theo Hợp đồng đặt đóng tàu số HC2021-19 ký ngày 04/08/2021 giữa HAH và Huanghai Shipbuilding Co. Ltd, giá trị hợp đồng là 26.200.000 USD.

Căn cứ Điều 7.1 của Hợp đồng đặt đóng tàu số HC2021-19, tàu Dự Án HCY-266 dự kiến được bàn giao cho HAH không muộn hơn ngày 30/11/2023. Tuy nhiên, thời gian bàn giao có thể được gia hạn theo Điều 8 của Hợp đồng đặt đóng tàu thêm 210 ngày sau khi HAH nhận được thông báo về việc chậm bàn giao tàu.

Theo đó, sau khi sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán tàu Dự án HCY-266, Tổ Chức Phát Hành sẽ được thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tàu Dự án HCY-266.

3. Một số các rủi ro khi thực hiện dự án đầu tư đóng tàu mới

- Rủi ro chính sách: Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh.
- Rủi ro từ những thách thức của nền kinh tế vĩ mô: Những thách thức của nền kinh tế vĩ mô có thể tiếp tục kéo dài, bước sang năm 2023, giai đoạn mà dịch COVID19 dần được đẩy lùi, các quốc gia (bao gồm cả Trung Quốc) đang tiến hành mở cửa lại biên giới và tình trạng tắc nghẽn cảng không còn là vấn đề nhức nhối đối với chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, tình trạng lạm phát cao kéo dài đang làm giảm niềm tin của người tiêu dùng và hàng tồn kho cao là những thách thức cho hoạt động vận tải. Sản lượng vận chuyển dự kiến sẽ tăng trong nửa cuối năm 2023, tuy nhiên sẽ khó lập lại sự bùng nổ như năm 2021. Mặt khác, áp lực gia tăng từ nguồn cung tàu mới sẽ khiến thị trường dư cung và khiến giá cước giảm.
- Rủi ro về cạnh tranh: số lượng đơn đóng tàu mới tiếp tục tăng, nâng sản lượng đặt hàng hiện tại đạt 27,9% tổng công suất thị trường - mức cao nhất kể từ năm 2012. Tình trạng dư cung sẽ gây áp lực lên giá cước vận tải biển trong thời gian tới.

III. TÀI LIỆU CHỨNG MINH ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Các tài liệu chứng minh Tổ Chức Phát Hành đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu được trình bày như bên dưới:

STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ và Tài liệu chứng minh
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009, thay đổi lần thứ 16 ngày 25 tháng 08 năm 2023 (như được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
2	Đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư.	Đáp ứng	Trái Phiếu sẽ chỉ được chào bán cho nhà đầu tư tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
3	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn	Đáp ứng	Trong 3 năm liền trước năm phát hành (từ 2020 đến thời điểm hiện tại), Công ty không thực hiện việc phát hành trái phiếu. Đồng thời, Công ty đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn theo đúng các hợp

STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ và Tài liệu chứng minh
	trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.		đồng và khế ước đã ký trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.
4	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Không áp dụng	HAH không thuộc đối tượng phải đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị Định 153 và được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị Định 65	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-HĐQT ngày 20/06/2023 của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 0206-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023.
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65. <i>Tổ chức kiểm toán đủ điều kiện</i> là tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đối với doanh nghiệp phát hành là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – tổ chức kiểm toán thuộc danh sách các công ty được phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Tổ chức kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần cho báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành.
7	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể	Đáp ứng	Công ty không có đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 6 tháng gần nhất.

STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ và Tài liệu chứng minh
	từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất.		
8	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện chứng quyền phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật	Đáp ứng	Cam kết của Công ty đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu Chuyển Đổi Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
2. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, phát hành tại thị trường trong nước
3. **Hình thức Trái Phiếu:** Chứng chỉ
4. **Ngày phát hành:** Là ngày mà những Nhà đầu tư nắm giữ Trái Phiếu chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành và được ghi nhận là ngày phát hành trong báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước theo quy định của Nghị Định 153. Ngày phát hành dự kiến sẽ diễn ra trong Quý IV năm 2023.
Thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và sau khi có được chấp thuận từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
5. **Địa điểm tổ chức đợt phát hành Trái Phiếu:** Trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
6. **Đối tượng phát hành:** Trái Phiếu sẽ chỉ được chào bán cho nhà đầu tư tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
Danh sách nhà đầu tư dự kiến đính kèm Phụ lục I Phương Án Phát Hành này.
7. **Loại tiền tệ phát hành và thanh toán gốc và lãi của Trái Phiếu:** Đồng Việt Nam

8. **Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá):** 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*)
9. **Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:** 500 Trái Phiếu (*Năm trăm Trái Phiếu*)
10. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 1.000.000.000 đồng/ Trái Phiếu (*Một tỷ đồng trên một Trái Phiếu*)
11. **Giá chào bán:** 100% mệnh giá
12. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành
13. **Ngày đáo hạn:** Là ngày cuối cùng của kỳ hạn Trái Phiếu được quy định tại Điều Khoản 12 Mục IV
14. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Trái Phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật;
15. **Lãi suất danh nghĩa:** Lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu là 6%/năm.
16. **Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu:** Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi kỳ tính lãi sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào ngày thanh toán lãi.

Kỳ tính lãi: Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi kỳ tính lãi sẽ được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, chi tiết theo thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành với Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu được quy định trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

Khoản gốc sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn bằng hình thức chuyển khoản theo quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

17. Tài sản bảo đảm tại Ngày Phát Hành:

17.1. Loại tài sản bảo đảm

Tài sản bảo đảm là một tàu biển thuộc sở hữu của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An – Công ty con của Tổ Chức Phát Hành theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số HP-CON-002314-2 ngày 04/07/2017 do Chi cục Hàng Hải Việt Nam cấp (“Tài Sản Bảo Đảm”)

17.2. Thông tin chung về Tài Sản Bảo Đảm

Tài Sản Bảo Đảm là tàu HAIAN BELL do Công ty TNHH Vận Tải Container Hải An là chủ sở hữu, với đặc điểm kỹ thuật chính như sau:

Tên tàu : **HAIAN BELL**

Hồ hiệu : **3W1H7**

Số IMO	:	9248942
Loại tàu	:	Tàu container
Nơi đóng:	:	Germany
Năm đóng	:	2003
Mớn nước	:	8.985 M
Trọng tải toàn phần	:	16435 MT
Dung tích thực dụng	:	4650 NT
Tổng dung tích	:	14308 GT
Chiều dài lớn nhất	:	154.500 M
Chiều rộng	:	25.000 M
Tổ chức đăng kiểm	:	DNV + VR
Tổng công suất máy chính	:	11060 KW
Nơi đăng ký	:	Hải Phòng
Số đăng ký	:	HP-CON-002314-2
Ngày đăng ký	:	04/07/2017

17.3. Giá trị Tài Sản Bảo Đảm

Giá trị Tài Sản Bảo Đảm sẽ được xác định căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá do Công ty thẩm định giá có thẩm quyền ban hành. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc lựa chọn Công ty thẩm định giá, cập nhật Giá trị Tài Sản Bảo Đảm vào các hồ sơ phát hành trái phiếu liên quan.

17.4. Hiện trạng pháp lý của Tài Sản Bảo Đảm

Tài Sản Bảo Đảm là tàu biển hiện hữu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số HP-CON-002314-2 ngày 04/07/2017 và đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam theo quy định.

HDQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục đăng ký thế chấp tàu biển theo quy định của pháp luật

17.5. Xử lý Tài Sản Bảo Đảm:

- Nhà Đầu Tư tự mình thực hiện quyền nhận thế chấp Tài Sản Bảo Đảm và có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo các quy định của các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu và các thỏa thuận sẽ ký kết giữa Nhà Đầu Tư và Tổ Chức Phát Hành.
- Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm được ưu tiên dùng để thanh toán các chi phí phát sinh từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm và thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành cho Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu.

18. Cam kết khác đối với Nhà Đầu Tư:

Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng một tàu đóng mới thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành hình thành trong tương lai, được HAH đặt đóng mới theo Hợp đồng đóng tàu số HC2021-19 kí ngày 04/08/2021 giữa HAH và Huanghai Shipping Co., Ltd (sau đây gọi tắt là "Tàu HCY – 266") làm tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai để thay thế cho Tài Sản Bảo Đảm được nêu ở mục 17 ngay sau khi Tàu HCY-266 đủ điều kiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Thông tin đặc điểm kỹ thuật chính của Tàu HCY-266 như sau:

Loại tàu	: SDARI Bangkok Max IV
Chiều dài tối đa/chiều rộng/chiều cao tới boong chính	: 172m/28,4m (11 rows)/14,5m
Trọng tải/món nước	: 19.000MT/8,5m và 24.000MT/9,7m
GT/NT	: 18.900/8.020
Nơi đóng:	: Huanghai Shipbuilding Company Limited, Trung Quốc
Khả năng xếp container	: Hầm: 654 TEU Boong: 1.127 TEU Tổng cộng: 1.781 TEU
Khả năng xếp container với trọng tải bình quân 14MT/TEU	: 1.360 TEU
Số giắc cắm reefer	: 258
Máy tàu	
Máy chính	: MAN B&W 6S60ME-C10.5, Tier II công suất tối đa 14.940 kW x 105 vòng/phút, công suất khai thác 11.800 kW x 99 vòng/phút, công suất khai thác liên tục 10.030 kW x 93,8 vòng/phút đạt tốc độ 18,5 hải lý/giờ
Máy đèn	: 03 máy loại Yanmar công suất 1.100 kW và 01 máy phát sự cố Cumin

Để làm rõ, sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn thành việc đóng Tàu HCY – 266 và đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm cho Tàu HCY – 266 theo đúng quy định để đảm bảo nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành cho Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho phép Tổ Chức Phát Hành được rút Tài Sản Bảo Đảm (là Tàu HAIAN BELL nêu tại mục 17) và thay thế Tài Sản Bảo Đảm là Tàu HCY – 266.

V. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

1. Điều kiện chuyển đổi: Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu có quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu thành cổ phiếu tại bất kỳ thời điểm nào tuân thủ theo quy định của pháp luật, tài liệu chào bán và các thoả thuận với Tổ Chức Phát Hành.
2. Thời hạn chuyển đổi: Trái Phiếu Chuyển Đổi có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu trong thời hạn kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái Phiếu cho đến trước ngày đáo hạn của Trái Phiếu. Ngày thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần theo phương án chuyển đổi chi tiết có nghĩa là ngày Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu được ghi nhận tư cách là chủ sở hữu của số cổ phần tương ứng sau chuyển đổi.
3. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước

ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu tối đa hiện nay của Công ty tuân thủ theo quy định tại Công văn số 6090/UBCK-PTTT ngày 08/09/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước là 30%. Nhà Đầu Tư có toàn quyền quyết định về thời hạn chuyển đổi theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản của Trái Phiếu và đảm bảo việc chuyển đổi đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành.
- Trong trường hợp việc chuyển đổi Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu dẫn đến việc tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty tại thời điểm chuyển đổi, Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu không được thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu không được thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định, Công ty cam kết sẽ thực hiện theo các phương án quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

4. **Giá chuyển đổi:**

Giá chuyển đổi: 27.300 VNĐ/cổ phần

Cơ sở xác định giá chuyển đổi là không thấp hơn 1.1 lần giá trị sổ sách một cổ phần (loại trừ Lợi ích của cổ đông thiểu số) của Công ty căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên năm 2023. Căn cứ Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023, giá trị sổ sách của Công ty là 35.602 VNĐ/cổ phần và được điều chỉnh do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 là 23.734 VNĐ/cổ phần. Theo đó, HĐQT quyết định giá chuyển đổi là 27.300 VNĐ/cổ phần.

Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu và/hoặc các thỏa thuận với Nhà Đầu Tư. Giá chuyển đổi được điều chỉnh (nếu có) là giá chuyển đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi tương ứng.

5. **Điều kiện chống pha loãng:** Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành Trái Phiếu đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu, giá chuyển đổi của Trái Phiếu sẽ được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu.

6. **Tỷ lệ chuyển đổi:** Số cổ phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu sẽ được tính theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu.

VI. MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu: (i) trong trường hợp Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu có yêu cầu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định cụ thể tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu và/hoặc Hợp Đồng Cụ Thể hoặc theo (ii) theo thỏa thuận khác giữa Tổ Chức Phát Hành và Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu và/hoặc các thỏa thuận với Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp bất kỳ Nhà Đầu Tư nào không thực hiện quyền chuyển đổi của mình theo quy định tại Mục V nêu trên, Nhà Đầu Tư đó có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu Chuyển Đổi trước hoặc vào Ngày Đáo Hạn, HĐQT quyết định mức giá mua lại và điều kiện mua lại cụ thể, tùy vào tình hình thị trường và thỏa thuận cụ thể theo quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu Chuyển Đổi và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu Chuyển Đổi.

VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành:

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
Nguồn vốn chủ sở hữu	2.887	1.902	1.336

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
Vốn góp của chủ sở hữu	703	488	488
Thặng dư vốn cổ phần	192	192	116
Cổ phiếu quỹ	0	0	(23)
Quỹ đầu tư phát triển	391	280	236
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.025	592	252
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	576	350	267
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0
Chênh lệch tỷ giá đối hoái	0	0	0
Nợ phải trả	2.162	1.330	759
Nợ vay ngân hàng	788	398	311
Nợ thuê tài chính	348	243	21
Vay dài hạn đến hạn trả	168	124	81
Vay bên liên quan	0	0	46
Vay tổ chức khác	19	28	0
Nợ phải trả khác	839	537	300
Dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	1.272	662	170
Lợi nhuận sau thuế	1.041	551	147
Chỉ tiêu tài chính			
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,4 lần	0,4 lần	0,4 lần
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	0,8 lần	0,7 lần	0,6 lần
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,9 lần	2,1 lần	2,2 lần
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	1,8 lần	2,0 lần	2,0 lần
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	25,1%	20,7%	7,5%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	43,5%	34,0%	11,3%
Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Không có		

(Tính toán, tổng hợp từ số liệu BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020, 2021, 2022 của HAH)

VIII. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu này, Công ty không phát hành trái phiếu.
2. Các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu luôn được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Tính đến thời điểm công bố thông tin, Tổ Chức Phát Hành không có khoản nợ phải trả quá hạn.
3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả

năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành: Công ty đảm bảo khả năng tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn theo đúng kế hoạch, đúng cam kết với nhà đầu tư, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

IX. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

1. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ: Tại thời điểm chào bán Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành không có số dư trái phiếu và không có báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được kiểm toán.
2. Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Không

X. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là ổn định. Công ty có kế hoạch nguồn vốn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn và thanh toán nghĩa vụ nợ với trái phiếu chuẩn bị phát hành.

Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, tiền thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ đi các nghĩa vụ thanh toán của Công ty (thuế, chi phí đầu tư, chi phí hoạt động, chi phí nhân công, ...) đủ để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

XI. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

XII. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành.

XIII. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Đối tượng tham gia đợt chào bán đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị Định 153, được sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 1 Nghị Định 65.

Danh sách Nhà Đầu Tư dự kiến đính kèm Phụ lục I Phương Án Phát Hành này.

XIV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ này sẽ được sử dụng theo kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền dự kiến (triệu VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Thanh toán tiền đặt đóng tàu HCY-266 theo Hợp đồng đóng tàu số HC2021-19	476.840	Quý 4/2023 – Quý 1/2024
2.	Chi phí quản lý giám sát, chi phí trang bị ban đầu cho tàu HCY-266 (bao gồm: lắp đặt trang thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện dùng cho vệ tinh VSAT, cung cấp lashing gear, chi phí nhiên liệu, dầu nhớt...)	25.000	Quý 1/2024
	Tổng cộng	501.840	

Trong trường hợp quy định tại Điều 1.3 Mục II của Phương Án Phát Hành này, nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để thanh toán lại cho các khoản thanh toán đến hạn phát sinh từ Hợp Đồng đóng tàu HC2021-19 và đã được thanh toán bằng nguồn vốn tự có khác của Tổ Chức Phát Hành.

Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu trong thời gian tạm thời nhàn rỗi (nếu có) chờ để giải ngân vào mục đích phát hành nêu trên sẽ được Tổ Chức Phát Hành gửi tiết kiệm ngắn hạn.

XV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

- Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán gốc, lãi trái phiếu:
 - Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2028 để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu;
 - Trường hợp nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2028 không đủ để chi trả gốc và lãi Trái Phiếu, Công ty có thể xem xét cân đối sử dụng từ các nguồn huy động hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu tại thời điểm thanh toán lãi/gốc Trái Phiếu.
 - Dòng tiền dự phóng cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2028 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	770.373	671.911	619.412	598.819	756.191	799.578
2. Điều chỉnh cho các khoản						
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	362.867	487.083	495.444	465.893	416.720	366.607
- Chi phí lãi vay	84.708	177.963	181.407	152.312	117.326	88.112
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.217.948	1.336.958	1.296.263	1.217.024	1.290.237	1.254.297

Chỉ tiêu		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	31.629	(349.800)	(107.349)	(37.505)	(52.068)	(26.477)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	(18.372)	(52.194)	(17.440)	(8.803)	(3.249)	(4.509)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	55.917	280.024	89.986	38.445	33.260	24.242
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	(4.768)	(49.015)	(16.378)	(8.267)	(3.051)	(4.234)
-	Tiền lãi vay đã trả	(84.708)	(177.963)	(181.407)	(152.312)	(117.326)	(88.112)
-	Thuế TNDN đã nộp	(135.052)	(100.403)	(94.076)	(91.845)	(106.384)	(115.141)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.062.593	887.607	969.600	956.737	1.041.419	1.040.067
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư							
1.	Tăng/giảm tiền mua sắm/bán thanh lý, xây dựng/nhuận bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.257.600)	(1.311.040)	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.257.600)	(1.311.040)	-	-	-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính							
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-	-	150.000	150.000	200.000
2.	Tiền thu từ đi vay	877.280	786.624	-	-	-	-
3.	Tiền trả nợ gốc vay	(317.707)	(292.149)	(328.278)	(558.198)	(524.741)	(418.845)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	(102.840)	(102.840)	(108.195)	(113.550)	(120.690)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		559.573	391.635	(431.118)	(516.393)	(488.291)	(339.535)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		364.566	(31.798)	538.482	440.345	553.128	700.532
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		415.481	780.047	748.249	1.286.731	1.727.075	2.280.204
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		780.047	748.249	1.286.731	1.727.075	2.280.204	2.980.736

2. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi kỳ tính lãi sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào ngày thanh toán lãi.

Kỳ tính lãi: Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi kỳ tính lãi sẽ được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, chi tiết theo thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành với Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu được quy định trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

Khoản gốc sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn bằng hình thức chuyển khoản theo quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các tài liệu

giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

XVI. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định về công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành Trái Phiếu và công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị định 65, Nghị định 08, Thông Tư 122 và các văn bản pháp luật các có liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng.

XVII. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và/hoặc các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu

XVIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành sẽ đăng ký Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Điều 15 Nghị Định 153 và Khoản 12 Điều 1 Nghị định 65. Bên cạnh đó, Trái Phiếu sẽ được lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.

XIX. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Việc chuyển nhượng Trái Phiếu bị hạn chế tối thiểu là 1 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị Định 153 và được sửa đổi tại Khoản 13 Điều 1 Nghị Định 65, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

XX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu sẽ được xem là chủ sở hữu có toàn quyền liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, Các Điều Kiện Và Điều Khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam, các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

Khi đăng ký mua Trái Phiếu, nhà đầu tư cam kết có đủ kiến thức và kinh nghiệm, đã xem xét tất cả các thông tin mà nhà đầu tư cho là cần thiết hoặc thích hợp để đưa ra quyết định cuối cùng về việc mua Trái Phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên. Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của nhà đầu tư đăng ký mua và sở hữu Trái Phiếu được

thể hiện tại hợp đồng đăng ký mua Trái Phiếu, các tài liệu phát hành Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến phát hành Trái Phiếu.

XXI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tổ Chức Phát Hành có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để sử dụng theo các mục đích phát hành Trái Phiếu đã công bố và hưởng các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật, các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.
2. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu, khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho những Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu khi đến hạn hoặc khi xảy ra các sự kiện mua lại trước hạn Trái Phiếu, và thực hiện các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Và Điều Khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.
3. Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các nghĩa vụ đăng ký, lưu ký, công bố thông tin, báo cáo các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, Các Điều Kiện Và Điều Khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.
4. Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện tại hợp đồng đăng ký mua Trái Phiếu, Các Điều Kiện Và Điều Khoản của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

XXII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của từng tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu được thể hiện tại các hợp đồng tương ứng được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và tổ chức cung cấp dịch vụ.

Việc thay đổi các tổ chức nêu trên, nếu phát sinh trong tương lai, sẽ được quyết định bởi HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền phù hợp.

Trách nhiệm Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và đại lý phát hành trái phiếu

Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành Trái Phiếu được chỉ định bởi Tổ Chức Phát Hành, với vai trò là tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành, triển khai các công việc theo Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành trái phiếu nhằm tư vấn, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán Trái Phiếu và phân phối Trái Phiếu.

Xác định tư cách nhà đầu tư mua Trái Phiếu theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65. Thực hiện đúng các quyền và trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành được quy định cụ thể tại các điều kiện Trái Phiếu và Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành.

Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành Trái Phiếu được thể hiện tại Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành trái phiếu.

XXIII. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ

Đối tượng mua Trái Phiếu: là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại

khoản 1 Điều 8, Nghị Định 153; khoản 17, Điều 4, Luật Chứng khoán; và Điều 11, Luật Chứng khoán. Theo đó:

1. Tiêu chí lựa chọn Nhà Đầu Tư: là các tổ chức trong nước và/hoặc nước ngoài có tiềm năng tài chính và có ưu tiên các quỹ tài chính nước ngoài có khả năng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và đảm bảo các quy định pháp luật chứng khoán về việc sở hữu cổ phiếu trước và sau khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu;
2. Số lượng Nhà Đầu Tư: Đợt chào bán không hạn chế số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia. HĐQT tìm kiếm và đàm phán với các nhà đầu tư theo tiêu chí nêu trên phù hợp với sự phát triển của Tổ Chức Phát Hành. Danh sách Nhà Đầu Tư dự kiến đính kèm Phụ lục I Phương Án Phát Hành này.

XXIV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông, có thể được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Trường hợp chuyển đổi Trái Phiếu Chuyển Đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có), cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của Trái Phiếu Chuyển Đổi.
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
3. Thời điểm phát hành: trong thời gian chuyển đổi Trái Phiếu Chuyển Đổi nêu tại mục V Phương Án Phát Hành.
4. Trong trường hợp nhà đầu tư khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu Chuyển Đổi mà dẫn đến việc Nhà Đầu Tư và người có liên quan sở hữu từ 25% cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành hoặc các trường hợp khác phải thực hiện chào mua công khai như quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn chào mua công khai đối với Nhà Đầu Tư.
5. Tổng số cổ phiếu phát hành: Bằng số lượng Trái Phiếu Chuyển Đổi mà nhà đầu tư có yêu cầu và được quyền chuyển đổi nhân với Số cổ phần nhận được khi chuyển đổi 1 trái phiếu ("**Cổ Phiếu Chuyển Đổi**").
6. Tổng mệnh giá của các Cổ Phiếu Chuyển Đổi: phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế phát hành.
7. Đối tượng phát hành: các chủ sở hữu Trái Phiếu Chuyển Đổi.
8. Số đợt phát hành: một hoặc nhiều đợt phụ thuộc vào yêu cầu chuyển đổi từ các chủ sở hữu Trái Phiếu Chuyển Đổi
9. Mục đích phát hành: để chuyển đổi các Trái Phiếu Chuyển Đổi.
10. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu: Toàn bộ số Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

XXV. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các nội dung liên quan đến việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu như sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) quyết định tất cả các vấn đề các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương Án Phát Hành này và (ii) quyết định về việc sửa đổi các vấn đề các nội dung được nêu tại Phương Án Phát Hành này theo yêu cầu của các

cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến Trái Phiếu hoặc để phù hợp với các quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận với Nhà Đầu Tư.

2. Lựa chọn, chỉ định, và/hoặc thay thế các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, đại lý quản lý tài sản bảo đảm (nếu có), Công ty thẩm định giá, Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu...
3. Quyết định nội dung các tài liệu giao dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty theo Trái Phiếu, các tài liệu giao dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan
4. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu;
5. Ký kết, chuyển giao và quyết định việc sửa đổi, thay thế các tài liệu giao dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Công ty trong các tài liệu giao dịch;
6. Ký kết và/hoặc chuyển giao, sửa đổi, thay thế tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và hoặc chuyển giao bởi Công ty trong các tài liệu giao dịch.
7. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các việc sau đây: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu.
8. Quyết định các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái Phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký Trái Phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái Phiếu lưu hành.

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ DỰ KIẾN

STT	Tên nhà đầu tư	Giấy phép thành lập	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng chứng khoán dự kiến được phân phối (trái phiếu)
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/08/2007	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	80 trái phiếu
2	VIETNAM GROWTH INVESTMENT FUND L.P. (VGIF)	CT-108675	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	140 trái phiếu
3	DAIWA-SSIAM VIETNAM GROWTH FUND III L.P. (DSVGF)	MC-108456	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	113 trái phiếu
4	JAPAN SOUTH EAST ASIA FINANCE FUND III L.P. (JSEAFF)	MC-111909	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	167 trái phiếu
	Tổng cộng:					500 trái phiếu